

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 123/2021/HSST
Ngày: 19 - 4 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Tổng Thị Diệp

- Ông Nguyễn Tiến Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà H'Mi Chan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THỊ THẢO N** – tên gọi khác: S; sinh năm 1995, tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: HV, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Phạm Ngọc P (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị A – sinh năm 1964; Bị cáo có chồng là Nguyễn Phúc M – sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2014, con lớn nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2020 cho đến ngày 12/12/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Phúc M – sinh năm 1990; địa chỉ: HV, phường TA, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

- Bà Ôn Thị Mỹ H – sinh 1986, địa chỉ: Thôn QN, xã EN, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

- Ông Võ Xuân T - sinh năm 1962; địa chỉ: NCT, phường TT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thảo N là đối tượng nghiện ma túy đá. Qua mối quan hệ xã hội, N biết một người nữ giới tên V là người bán ma túy. Khoảng 16 giờ 45 ngày 02/12/2020, N sử dụng điện thoại hiệu Oppo Renno4 màu xanh gắn sim số 0363.222.247 gọi cho V theo số 0914.857.127 hỏi mua ma túy thì V đồng ý và hẹn N đến khu vực ngã ba đường NTL với LHP, phường TT, thành phố B để giao ma túy. Sau đó N một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu trắng xám đen biển số 47L1 – 040.40 đến điểm hẹn đưa cho V số tiền 500.000 đồng thì V đưa cho N một gói nylon màu vàng chứa ma túy.

Sau khi mua được ma túy, N cất giấu trong tay áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi N vừa đến trước địa chỉ số 158 HV, phường TA, thành phố B thì bị Công an phường TA, thành phố B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong tay áo khoác bên trái đang mặc của N một gói nylon màu vàng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại kết luận giám định số 1085/GĐMT-PC09 ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3166 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,2889 gam.

Quá trình điều tra đã tạm giữ của Phạm Thị Thảo N 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renno4 màu xanh, kèm sim số 0363.222.247 và 01 chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu trắng xám đen biển số 47L1 – 040.40.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Thị Thảo N cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với đối tượng tên V là người đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của V nên đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thảo N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thảo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Thảo N và giữ nguyên nội

dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thảo N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thảo N mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 0,2889 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1085/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renno4 màu xanh, kèm sim số 0363.222.247 là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu trắng xám đen biển số 47L1 – 040.40. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo với ông Nguyễn Phúc M. Ông M không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu 1/2 trị giá xe. Theo kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 47L1 – 040.40, thời điểm định giá tháng 12/2020 trị giá 12.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho đồng sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với số tiền 6.000.000 đồng là giá trị ½ chiếc xe do ông Nguyễn Phúc M nộp đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/12/2020, trước số nhà 158 HV, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thị Thảo N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3166 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Phạm Thị Thảo N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Thảo N là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, bị cáo nhận thức được rằng các chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo là phụ nữ có thai đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Thị Thảo N cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng tên V là người đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của V nên đã tách

hành vi bán trái phép chất ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu trắng xám đen biển số 47L1 – 040.40. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa giữa bị cáo với ông Nguyễn Phúc M. Ông M không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Theo kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn trắng xám đen, BKS 47L1 – 040.40, thời điểm định giá tháng 12/2020 trị giá 12.000.000 đồng. Vì vậy cần tịch thu $\frac{1}{2}$ trị giá của xe, ngày 10/3/2021, ông M đã nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho đồng sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận. Đối với số tiền 6.000.000 đồng là trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe do ông M giao nộp cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 0,2889 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1085/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo Renno4 màu xanh, kèm sim số 0363.222.247 đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Thảo N (tên gọi khác: S) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Thảo N** (tên gọi khác: S) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 02/12/2020 cho đến ngày 12/12/2020.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại chiếc xe Honda AirBlade, màu trắng xám đen, biển số 47L1 – 040.40 cho đồng sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Phúc M.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng .

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renno4 màu xanh, kèm sim số 0363.222.247, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2889 gam ma túy, loại Methamphetamine trong gói niêm phong số 1085/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2021, phiếu thu số 60AA/2021/0001902 ngày 05/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Thảo N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có ql & nv liên quan;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự

